TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA** Số: 15/2023/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vạn Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT;

Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 NKKN, phường VTS, quận 3, Thành phố HCM;

Địa chỉ liên hệ: 128 HV, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Xuân T - Chức vụ: Phó phòng giao dịch huyện VN; địa chỉ: 128 HV, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. (Theo Quyết định về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng của 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Ngân hàng TMCP SGTT, và giấy uỷ quyền số 63/2023/GUQ-PGDVN ngày 01/6/2023 của Ngân hàng SGTT - Phòng giao dịch huyện VN).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Lệ H – sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn CM, xã VT, huyện VN, tỉnh KHH.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Xuân T và bà Lê Thị Lệ H đều xác định hiện nay bà H còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT tính đến hết ngày 21/8/2023 là 38.943.063 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn không trăm sáu mươi ba đồng); trong đó nợ gốc 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 3.174.725 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn 10.768.338 đồng (Mười triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm ba mươi tám đồng) (lãi quá hạn tính từ ngày 30/11/2022). Hai bên thống nhất phương thức trả như sau:

+ Ngày 30/8/2023, bà Lê Thị Lệ H trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng).

+ Ngày 30/9/2023, bà Lê Thị Lệ H trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

+ Ngày 30/10/2023, bà Lê Thị Lệ H trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

+ Ngày 30/11/2023, bà Lê Thị Lệ H trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 12.943.063 đồng (Mười hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn không trăm sáu mươi ba đồng).

Ngoài ra bà Lê Thị Lệ H trả tền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/6/2017 đã ký kết giữa ngân hàng và bà Lê Thị Lệ H kể từ ngày 22/8/2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ.

Nếu đến thời hạn đã thỏa thuận mà bà Lê Thị Lệ H vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền mà tôi còn nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Lệ H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 973.576đồng (Chín trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng).

+ Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 912.000đồng (chín trăm mười hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0001985 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh KH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định: Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS, QĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phấn